

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 15/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Hải - Bí thư Đoàn xã Thắm Dương, huyện Văn Bàn, Lào Cai.
2. Bà Hà Thị Hằng - Công chức Tư pháp xã Hòa Mạc, Văn Bàn, Lào Cai.

Thư ký phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn M (tên gọi khác M1), sinh ngày 07/12/1993 tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ma Văn L, sinh năm 1965 (đã chết); con bà: Lê Thị B, sinh năm 1966.

Hiện trú tại: Xã K, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 39/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 02 năm 03 tháng tù và phạt 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Phan Thái U, sinh ngày 10/5/2003 tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Quang H, sinh năm 1977; con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1982. Hiện đều trú tại: Xã K, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Các bị hại: 1/ Cháu La Thị Bảo C, sinh ngày 18/6/2009 - Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: - Ông La Ngọc D, sinh năm 1986 - Bố đẻ.
- Bà Sầm Thị N, sinh năm 1986 - Mẹ đẻ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Sầm Thị N, sinh năm 1986: Ông La Ngọc D, sinh năm 1986 (theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2021) - **Vắng mặt.**

Đều cư trú tại: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

2/ Cháu Thê Thị Hà T, sinh ngày 07/11/2007 - **Vắng mặt.**

Người đại diện theo pháp luật: - Ông Thê Văn T, sinh năm 1986 - Bố đẻ.
- Bà La Thị D, sinh năm 1988 - Mẹ đẻ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà La Thị D: Ông Thê Văn T, sinh năm 1986 (theo giấy ủy quyền ngày 12/7/2021) - **Vắng mặt.**

Đều cư trú tại: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L.

3/ Ông La Văn D, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị X, sinh năm 1959 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh L.

2/ Ông Bùi Duy K, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L.

3/ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1982 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L.

4/ Ông Ma Văn B, sinh năm 1989 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 21 giờ ngày 30/6/2021, Ma Văn M gặp Phan Thái U tại thôn Sung 1, xã K, M rủ U cùng đến lán của anh La Văn D (*sinh ngày 11/10/1986, trú tại thôn S, xã K*) để trộm cắp điện thoại của cháu La Thị Bảo C (*sinh ngày 18/6/2009, trú tại thôn S xã K*) và cháu Thê Thị Hà T (*sinh ngày 07/11/2007, trú tại thôn L, xã K*) đang ngủ ở đây trong lán. U đồng ý rồi điều khiển xe mô tô 24V1-226.xx chở M đến gần lán rồi đi bộ đến nơi thấy cháu C và cháu T chưa ngủ. M đã lấy trộm 01 chai đánh cá bằng dây cước treo ở cột lán gần cầu thang lên xuống và bảo U đi tìm chỗ tiêu thụ chai trước, đợi 02 đứa bé ngủ rồi quay lại lấy trộm điện thoại sau. M và U đi đến một số quán tạp hóa để bán chai nhưng không ai mua nên rủ nhau quay lại lán nhà anh D để tiếp tục trộm cắp. Khi quay lại lán anh Dg, do cháu T và cháu C vẫn chưa ngủ nên M đã nhặt 01 bao tải xác rắn cũ rách đưa cho U cầm rồi dỡ cửa chuồng gà bên dưới gầm sàn lán bắt trộm 01 con gà mái và 01 con ngan cho vào bao tải rồi cùng nhau mang đến bán cho bà Trần Thị X (*sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã K*) được 200.000đ, M xin bà X thêm 5.000đ, sau đó M, U đi đến khu vực cầu C dùng số tiền trên mua ma túy của người không quen biết sử dụng hết.

Đến khoảng 01 giờ ngày 01/7/2021, M tiếp tục rủ U quay lại lán của anh D để lấy trộm điện thoại. Khi đến nơi thấy bóng đèn điện còn sáng, U đứng ở dưới sân để canh giới, M đeo khẩu trang y tế màu xanh đi lên cầu thang nhìn thấy cháu C và cháu T đã ngủ, ở bên cạnh có 01 chiếc điện thoại ViVo Y11 màu xanh và 01 điện thoại

Iphone 6 Plus màu xám đang cầm sạc. M đi vào trong lán dùng tay cầm 02 chiếc điện thoại trên cùng củ sạc đi ra đến cửa lán thì cháu T tỉnh dậy hô hoán “*C ơi mất điện thoại rồi*”, cháu C sau đó cũng tỉnh dậy. T và C nhận ra người đàn ông đang cầm điện thoại đi là Ma Văn M vì có quan hệ họ hàng. M cầm điện thoại chạy xuống dưới sân rồi cùng U điều khiển xe mô tô đến khu vực đường mòn thuộc thôn S để giấu chài đánh cá ở ven đường, M đưa cho U chiếc điện thoại Iphone 6s Plus cùng dây sạc và giữ chiếc điện thoại ViVo cùng dây sạc. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 01/7/2021, M mang chiếc điện thoại ViVo Y11 đến quán điện thoại của anh Bùi Duy K (*sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã C, huyện Vn*) cầm cố được 300.000đ.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn tiến hành triệu tập Ma Văn M và Phan Thái U đến cơ quan công an để làm việc, M và U đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Ma Văn M tự giác giao nộp 01 sạc điện thoại, 270.000đ và 01 chài đánh cá. Phan Thái U tự giác giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 cùng củ sạc, 01 xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 226.xx. Quá trình điều tra, Anh Bùi Duy K tự giác giao nộp lại 01 điện thoại Vivo Y11, bà Trần Thị X đã giao nộp lại 01 con gà mái cùng bao tải xác rắn đã cũ, rách.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh có giá trị 2.850.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus có giá trị 3.375.000đ; 01 con gà mái ta có giá trị 182.000đ; 01 chiếc chài đánh cá bằng dây cước có giá trị 560.000đ; 01 con ngan mái ta có giá trị 128.000đ. Tổng giá trị tài sản Ma Văn M và Phan Thái U trộm cắp là 7.095.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VB ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử các bị cáo Ma Văn M, Phan Thái U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử:

- * Tuyên bố các bị cáo Ma Văn M, Phan Thái U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- * Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: + Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn M từ **09 tháng tù đến 11 tháng tù.**

- + Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thái U từ **08 tháng tù đến 10 tháng tù.**

- Hình phạt bổ sung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do có họ hàng và biết lán của anh La Văn D có tài sản nên tối ngày 30/6/2021 Ma Văn M rủ Phan Thái U đi trộm cắp tài sản, U đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 226.xx của mẹ để là bà Vũ Thị N chở M đi để trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu bị cáo M và bị cáo U đã trộm cắp 01 chài đánh cá; 01 con gà mái và 01 con ngan của anh La Văn D rồi đem gà và ngan bán cho bà Trần Thị X được 200.000đ. Sau đó bị cáo M và bị cáo U tiếp tục quay lại lán trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, cùng sạc điện thoại của cháu La Thị Bảo C và 01 điện thoại Iphone 6S Plus, cùng sạc điện thoại của cháu Thử Thị Hà T. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 01/7/2021, M mang chiếc điện thoại ViVo Y11 đến quán điện thoại của anh Bùi Duy K cầm cố được 300.000đ. Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn tiến hành triệu tập Ma Văn M và Phan Thái U đến cơ quan công an để làm việc, M và U đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Ma Văn M tự giác giao nộp 01 sạc điện thoại, 270.000đ và 01 chài đánh cá. Phan Thái U tự giác giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 cùng sạc điện thoại và xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 226.xx.

Quá trình điều tra, anh Bùi Duy K tự giác giao nộp lại 01 điện thoại Vivo Y11, bà Trần Thị X giao nộp lại 01 con gà mái cùng 01 bao tải xác rắn đã cũ.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định tối ngày 30/6/2021 và rạng sáng ngày 01/7/2021 các bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại có tổng trị giá 7.095.000đ (bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ma Văn M và Phan Thái U phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Bị cáo Ma Văn M là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành; Bị cáo Phan Thái U là người dùng xe mô tô chở bị cáo M đi trộm cắp và cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như sau: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là những thanh niên khỏe mạnh nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu Thử Thị Hà T mới 13 tuổi 7 tháng 25 ngày; cháu La Thị Bảo C mới 12 tuổi 14 ngày vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Ngoài ra bị cáo Ma Văn M theo bản án số 39/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã bị xử

phạt 02 năm 03 tháng tù và phạt 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung như vậy lần phạm tội này là tái phạm.

Đối với các hành vi trộm cắp tài sản của anh La Văn D tối ngày 30/6/2021 của các bị cáo gồm 01 lưới đánh cá, 01 con gà, 01 con ngan tổng trị giá 870.000đ, trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phan Thái U phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông nội được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất; có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo Ma Văn M có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo chưa có vợ con, nghề nghiệp thu nhập không ổn định, không có tài sản gì. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu xanh nhạt cùng 01 sạc điện thoại màu trắng cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho cháu La Thị Bảo C là chủ sở hữu hợp pháp; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu xám cùng 01 sạc điện thoại màu trắng cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho cháu Thế Thị Hà T là chủ sở hữu hợp pháp. Cháu C và cháu T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

- 01 chài đánh cá bằng dây cước, 01 con gà có trọng lượng 1,4kg, 01 bao tải xác rắn đã cũ cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh La Văn D là chủ sở hữu hợp pháp. Anh D yêu cầu các bị cáo bồi thường 500.000đ tiền trị giá con ngan bị mất và chi phí nhờ người đi tìm các đối tượng trộm cắp. Bị cáo Phan Thái U đã nhờ mẹ đẻ là bà Vũ Thị N bồi thường 200.000đ, bị cáo Ma Văn M đã nhờ anh trai là Ma Văn B bồi thường số tiền 300.000đ. Anh D không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bà N và anh B không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền bỏ ra bồi thường thay nên không đề cập giải quyết.

- Bà Trần Thị X không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và cho các bị cáo số tiền đã bỏ ra mua gà là 200.000đ. Anh Bùi Duy K đã nhận lại số tiền 270.000đ trong tổng số 300.000đ bỏ ra để cầm cố điện thoại, số tiền 30.000đ còn lại anh K cho bị cáo M, không yêu cầu lấy lại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xám đen Biển kiểm soát 24V1-226.xx là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị N mẹ bị cáo Phan Thái U, bà N không biết việc bị cáo U sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

- Đối với bà Trần Thị X là người mua 01 con gà và 01 con ngan của các bị cáo và anh Bùi Duy K là người cho bị cáo M cầm cố chiếc điện thoại VIVO Y11. Bà X,

anh K không biết các tài sản bị cáo mang đến bán, cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ma Văn M (tên gọi khác M1) và Phan Thái U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn M (tên gọi khác M1) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thái U 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ma Văn M, Phan Thái U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- Bị hại; Đại diện bị hại (07);
- Người có QLNVLQ(04);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái